

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng

(Kèm theo công văn số /BTC-CST ngày / /2025 của Bộ Tài chính)

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 ngày 25/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023, ngày 17/4/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 5034/BTC-CST gửi Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng gửi Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Căn cứ pháp luật phí và lệ phí và Đề án của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo thay thế Thông tư số 37/2023/TT-BTC.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

- Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 (TTATGT) có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025. Trong đó, sửa đổi tổ chức thực nhiệm vụ về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe máy chuyên dùng và các hạng giấy phép lái xe,...

Ngày 19/11/2024, Bộ Công an có công văn số 4140/BCA-CSGT đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi 01 nội dung quy định về tổ chức thu phí, lệ phí do nhiệm vụ về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe máy chuyên dùng đã được chuyển từ Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sang Bộ Công an để triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

Căn cứ pháp luật phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 06/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí, trong đó có sửa đổi quy định về tổ chức thu phí, lệ phí tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC.

Ngày 25/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 về Giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp

luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023.

Tại khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 có nội dung: “Hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến việc: ... mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng...”

Tại STT 14 Mục III Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 có Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng trong năm 2025.

- Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Ngân sách nhà nước(NSNN) số 89/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026). Luật NSNN năm 2025 đã sửa đổi quy định phí do cơ quan nhà nước thu nộp toàn bộ vào NSNN. Do đó, cần sửa đổi quy định về quản lý và sử dụng phí tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC để phù hợp với Luật NSNN năm 2025.

- Ngày 03/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1891/QĐ-TTg Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025. Trong đó, đề xuất sửa đổi Thông tư số 37/2023/TT-BTC trong năm 2025 thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

-Tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”

Tại dự thảo Thông tư sửa đổi 5/6 Điều của Thông tư số 37/2023/TT-BTC, do đó, việc thay thế Thông tư số 37/2023/TT-BTC để đồng bộ, thống nhất với pháp luật về trật tự an toàn giao thông, Luật NSNN năm 2025 và Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 và theo đề nghị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

Việc ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng bảo đảm đồng bộ, thống nhất với

pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về phí, lệ phí và NSNN.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

Nội dung dự thảo Thông tư phải phù hợp với quy định pháp luật lệ phí, quản lý thuế, NSNN và pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ; đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Tại dự thảo Thông tư quy định:

- Về tên gọi: Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

- Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Để đảm bảo đồng bộ với các Thông tư thu phí, lệ phí hiện hành, Bộ Tài chính quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Điều 1 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này gồm:

a) Tổ chức thu phí, lệ phí và người nộp phí, lệ phí quy định tại Điều 2 Thông tư này.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kê khai, thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

3. Thông tư này không áp dụng đối với sát hạch lái xe và cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.”

2. Bố cục của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 05 Điều quy định về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1); Tổ chức thu phí, lệ phí và người nộp phí, lệ phí (Điều 2); Mức thu phí, lệ phí (Điều 3); Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí (Điều 4); Hiệu lực thi hành (Điều 5).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

3.1. Về tổ chức thu phí, lệ phí và người nộp phí, lệ phí

Quy định về tổ chức thu phí, lệ phí của Thông tư số 37/2023/TT-BTC đã được sửa đổi tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2025/TT-BTC như sau:

“1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng, cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”

Để đảm bảo tính ổn định, thống nhất với quy định của pháp luật chuyên ngành và một số Thông tư mới về phí, lệ phí được ban hành, Bộ Tài chính quy định tổ chức thu phí, lệ phí theo như nội dung đã được sửa đổi tại Thông tư số 06/2025/TT-BTC và quy định người nộp phí, lệ phí như quy định cũ tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC tại Điều 2 dự thảo Thông tư như sau:

“Điều 2. Tổ chức thu phí, lệ phí và người nộp phí, lệ phí

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng, cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này phục vụ các công việc quy định thu phí, lệ phí sau đây:

- a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng.*
- b) Cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện.*
- c) Sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.”*

3.2. Về mức thu phí

Theo quy định tại Điều 57 Luật TTATGT thì:

- Hạng xe A1, A2, A3, A4 chuyển thành hạng xe A1, A, B1.
- Hạng xe B1, B2, C, D, E, F chuyển thành hạng xe B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE.

Do đó, để phù hợp với quy định của Luật TTATGT và trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính hoàn thiện lại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo dự thảo Thông tư.

Ngoài ra, Bộ Công an đề xuất bổ sung khoản 2 vào Điều 3 của Thông tư mức thu lệ phí đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế) theo hình thức trực tuyến. Tuy nhiên, nội dung này đang được quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC

ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến và có hiệu lực đến hết năm 2025.

Ngày 03/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1891/QĐ-TTg về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025.

Tại Quyết định số 1891/QĐ-TTg đề xuất giảm 30% mức lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC đối với trường hợp đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng theo hình thức trực tuyến để thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Để thực hiện theo phương án mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, Bộ Tài chính giảm 30% mức lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BTC dùng đối với trường hợp đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng theo hình thức trực tuyến như sau:

“Điều 3. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mức thu lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng bằng 70% mức thu lệ phí quy định tại Mục 1 Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng theo hình thức trực tuyến.”

(Đề nghị Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có đánh giá tác động về nội dung này).

3.3. Về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

- Theo quy định của Luật NSNN năm 2025 thì toàn bộ khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp NSNN. Do đó, không cần quy định tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. Hiện các Thông tư thu phí đều dẫn chiếu kê khai, nộp phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính đang nghiên cứu, đưa toàn bộ nội dung tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC lên Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP và bãi bỏ Thông tư số

74/2022/TT-BTC.

Do đó, để phù hợp với Luật NSNN năm 2025, đảm bảo thực hiện ngay khi Thông tư được ban hành, không phụ thuộc vào việc sửa đổi hay bãi bỏ Thông tư số 74/2022/TT-BTC, tại Điều 4 dự thảo Thông tư quy định nội dung kê khai, thu, nộp phí như sau:

“1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu phí, lệ phí bằng một trong các hình thức sau:

a) Nộp phí, lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc vào tài khoản phí, lệ phí thu NSNN của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại Kho bạc Nhà nước.

b) Nộp phí, lệ phí qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí, lệ phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính). Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc tính từ thời điểm nhận được tiền phí, lệ phí, cơ quan, tổ chức nhận tiền phải chuyển toàn bộ tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc nộp toàn bộ tiền phí, lệ phí thu được vào NSNN.

c) Nộp phí, lệ phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí nộp 100% số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục NSNN hiện hành, bao gồm tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản liên quan trong quá trình thu phí, lệ phí. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu phí, lệ phí được NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí, lệ phí theo chế độ, định mức chi NSNN theo quy định của pháp luật. Tổ chức thu phí kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

3.4. Về quản lý và sử dụng phí

Tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC quy định:

“1. Tổ chức thu phí phải nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Phí và lệ phí](#) được trích để lại 75% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số

120/2016/NĐ-CP; nộp 25% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp tại những địa phương còn khó khăn về điều kiện vật chất, chưa xây dựng được trung tâm sát hạch đủ điều kiện vật chất nhưng được Bộ Giao thông vận tải cho phép sát hạch lái xe tại các trung tâm, bãi sát hạch cũ, tổ chức thu phí được trích để lại 40% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 60% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.”

Tổ chức thu phí quy định tại dự thảo Thông tư là cơ quan nhà nước nên phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào NSNN. Do đó, Bộ Tài chính bỏ Điều 5 về quản lý và sử dụng phí tại dự thảo Thông tư để phù hợp với Luật NSNN hiện hành.

4. Về hình thức văn bản

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung 5/6 Điều của Thông tư số 37/2023/TT-BTC. Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và để tạo thuận lợi cho việc tra cứu, trích dẫn văn bản, Bộ Tài chính cho ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 37/2023/TT-BTC.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí vẫn sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ hiện hành; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính để thực hiện Thông tư. Kinh phí soạn thảo Thông tư bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan soạn thảo (Bộ Tài chính) theo quy định của pháp luật.

2. Dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

BỘ TÀI CHÍNH